

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2020/DS-ST
Ngày: 17-12-2020
V/v: “Đòi tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Quỳ**

2. Ông **Lương Hùng Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Quốc Phú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nông trường S

Địa chỉ: Ấp X, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh Ph** – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Như Đình V**, sinh năm 1967 – Cán bộ pháp chế (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Tô Văn Đ, sinh năm 1963 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nông trường S ủy quyền cho ông Trần Như Đình V trình bày:

Ngày 14/02/2009 Nông trường S giao khoán ông Tô Văn Đ diện tích 14.477m² đất nông nghiệp tọa lạc tại ấp 6, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ

bằng biên bản giao khoán, nhận khoán về đất. Theo đó ông Đ phải chi trả các khoản đầu tư trên đất cho Nông trường S với số tiền 17.387.022 đồng bằng biên bản xác nhận nợ ngày 14/02/2009. Từ khi nhận khoán cho đến nay, đã nhiều lần Nông trường S yêu cầu ông Đ phải trả nhưng ông Đ cứ hẹn mà không trả. Cho nên, Nông trường S yêu cầu ông Đ phải trả số tiền 17.387.022 đồng.

Bị đơn ông Tô Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai trình bày:

Thừa nhận vào ngày 14/02/2009 Nông trường S có giao khoán cho ông diện tích 14.477m² đất nông nghiệp tọa lạc tại ấp 6, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ bằng biên bản giao khoán, nhận khoán về đất. Theo đó ông phải chi trả các khoản đầu tư trên đất cho Nông trường S với số tiền 17.387.022 đồng bằng biên bản xác nhận nợ ngày 14/02/2009. Nhưng do làm ăn bị thua lỗ nên vẫn chưa trả số tiền này. Nay đồng ý trả cho Nông trường S số tiền 17.387.022 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng khi ông Tô Văn Đ nhận khoán đất từ Nông trường S, ông Đ có nợ các khoản tiền đầu tư trên đất với số tiền 17.387.022 đồng. Nay Nông trường S khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền này là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nông trường S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Nông trường S khởi kiện ông Tô Văn Đ có địa chỉ tại ấp Y, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ trả số tiền nợ đầu tư trên đất nên xác định quan hệ pháp luật là “Đòi tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, ông Tô Văn Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nông trường S khởi kiện yêu cầu ông Tô Văn Đ trả số tiền nợ đầu tư trên đất là 17.387.022 đồng theo biên bản xác nhận nợ ngày 14/02/2009. Ông Tô Văn Đ thừa nhận còn nợ Nông trường S số tiền đầu tư trên đất là 17.387.022 đồng và đồng ý trả số tiền này. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thống nhất số tiền nợ đầu tư trên đất và đồng ý trả số tiền này của ông Đ là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quy định pháp luật và đạo đức xã hội. Điều này đáng lẽ phải công nhận nhưng do ông Đ yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không thể hòa giải và công nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nông trường S.

[2.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Nông trường S được chấp nhận nên ông Tô Văn Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 166; Điều 688 Bộ luật Dân sự Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nông trường S đối với ông Tô Văn Đ.

- Buộc ông Tô Văn Đ trả cho Nông trường S số tiền 17.387.022 đồng đồng (Mười bảy triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn không trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tô Văn Đ phải chịu 869.000 đồng.

Nông trường S được nhận lại 434.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 013383 ngày 15 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ.

3. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang

